

NHẬP KHẨU MÁY TÍNH VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TỪ THỊ TRƯỜNG EU

**“ GIẢM GẦN 25%
TRONG 8 THÁNG NĂM 2023**

**THÁNG 8
2023**

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



024. 22 205 420 - 024. 22 202 245



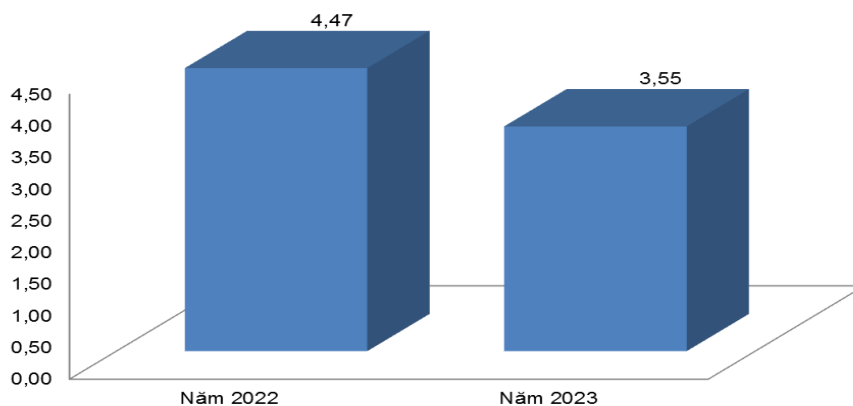
wto_mtpd@moit.gov.vn



<https://fta.gov.vn>

Trong tháng 8/2023, kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ thị trường EU đạt 263,11 triệu USD, tiếp tục giảm 10,87% so với tháng 7/2023. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm mặt hàng này từ EU đạt gần 1,93 tỷ USD, giảm 24,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ trọng nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU trên tổng nhập khẩu ngành hàng của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2022-2023 (% theo trị giá)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Trong thời gian qua, nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ nhiều thị trường thành viên EU có chiều hướng giảm dần. Riêng trong tháng 8/2023, kim ngạch nhập khẩu ngành hàng từ hai thị trường chủ lực là Ai Len và Đức lần lượt giảm 11,98% và 16,99% so với tháng 7/2023. Tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng đầu năm nay từ 2 nguồn cung trên giảm lần lượt 24,77% và 29,63% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU tháng 8/2023 và 8T/2023

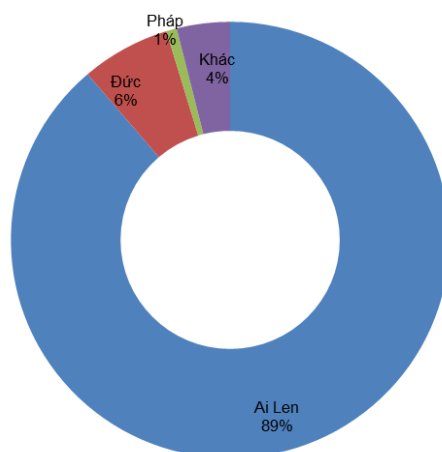
Nguồn cung	T8/2023 (USD)	8T/2023 (USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			T7/2023	T8/2022	8T/2022	8T/2023	8T/2022
Tổng EU	263.112.564	1.925.520.350	-10,87	19,91	-24,70	100,00	100,00
Ai Len	231.887.950	1.706.839.650	-11,98	24,10	-24,77	88,64	88,73
Đức	15.156.077	118.168.522	-16,99	23,54	-29,63	6,14	6,57
Pháp	2.339.570	15.428.821	-3,28	10,55	-22,02	0,80	0,77
CH Séc	1.585.665	13.319.888	47,33	-33,90	-17,71	0,69	0,63
Italia	1.266.783	13.033.037	-56,94	-38,00	9,58	0,68	0,47
Rumani	4.886.630	11.541.020	254,66	238,50	272,68	0,60	0,12

Nguồn cung	T8/2023 (USD)	8T/2023 (USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			T7/2023	T8/2022	8T/2022	8T/2023	8T/2022
Áo	1.256.381	10.125.356	23,02	90,17	31,55	0,53	0,30
Tây Ban Nha	759.209	7.283.373	-13,47	-13,03	29,01	0,38	0,22
Hungary	217.132	5.537.717	284,63	-86,54	-59,43	0,29	0,53
Látvia	255.646	4.333.911	177,03	30.061,56	803,01	0,23	0,02
Bungari	1.145.354	2.729.847	4.196,64	-42,41	-66,90	0,14	0,32
Slovakia	907.654	2.588.092	47,54	1.967,45	552,03	0,13	0,02
Bỉ	75.276	2.539.643	-91,62	-82,53	-0,61	0,13	0,10
Hà Lan	593.953	2.488.350	87,25	113,89	-69,37	0,13	0,32
Thụy Điển	162.834	2.335.831	-12,09	-90,45	-31,63	0,12	0,13
Slovenia	152.984	2.192.755	-68,04	-96,10	-51,01	0,11	0,18
Đan Mạch	141.344	1.941.478	-62,88	-53,79	-57,26	0,10	0,18
Ba Lan	270.470	1.704.489	-51,57	-29,48	-39,25	0,09	0,11
Hy Lạp	1.176	580.923	-74,79			0,03	
Luxembua	37.297	340.686	-48,45	-54,52	-14,00	0,02	0,02
Phần Lan		336.728	-100,00		-74,91	0,02	0,05
Bồ Đào Nha	6.451	123.506	-70,36	237,38	-37,59	0,01	0,01
Lithuania	6.727	6.727		999,09		0,00	0,00

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Cơ cấu các nguồn cung cung ứng máy tính và linh kiện điện tử từ EU của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2023 không có sự thay đổi so với cùng kỳ 8 tháng đầu năm ngoái. Trong đó, Ailen vẫn là nguồn cung lớn nhất, chiếm 89% tỷ trọng về trị giá nhập khẩu trên tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng từ EU. Tiếp theo là Đức chiếm 6% tỷ trọng, Pháp chiếm 1%, và các nguồn cung khác đều dưới 1%.

Cơ cấu các thị trường nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU trong 8 tháng đầu năm 2023 (% theo trị giá)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Mặc dù nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ các thị trường EU liên tục giảm trong 8 tháng đầu năm nay, nhưng nhập khẩu một số chủng hàng vẫn có sự tăng trưởng mạnh. Trong đó, nhập khẩu các loại mạch tích hợp điện tử trong các bộ phận/nhóm hàng mã HS 852990, 854231, 854232, 854239 tăng khá so với cùng kỳ năm ngoái.

Một số chủng hàng máy tính và linh kiện điện tử có trị giá nhập khẩu từ EU cao trong 8 tháng đầu năm 2023

Mã HS/nguồn cung	Chủng hàng	8T/2023 (USD)	So 8T/2022 (%)
852990		81.266.905	199,34
Ai Len		78.105.911	391,74
Áo		54.548	3.283,87
Ba Lan		97.176	-97,36
Bỉ		10.831	-2,82
Bồ Đào Nha		641	
Đan Mạch		66.528	9.569,80
Đức	Bộ phận (trừ ăng-ten và gương phản xạ) để sử dụng với thiết bị truyền vô tuyến, radar, thiết bị dẫn đường vô tuyến, thiết bị thu và truyền hình, các thiết bị khác	39.586	-95,50
Hà Lan		54.137	-69,64
Hunggary		24.520	-67,18
Italia		34.068	-93,65
Luxembua		18.163	1.135,41
Pháp		1.913	-99,83
Rumani		2.678.251	175,87
Slovakia		17.568	44,08
Slovenia		1.623	-99,96
Tây Ban Nha		53.142	
Thụy Điển		8.299	

Mã HS/nguồn cung	Chủng hàng	8T/2023 (USD)	So 8T/2022 (%)
854231		43.641.063	73,47
Ai Len		18.405.225	166,88
Áo		452.986	39,43
Ba Lan		1.082.799	273,38
Bỉ		778.208	-46,15
Bungari		193.079	221,16
CH Séc		121.600	2.651,34
Đan Mạch		7.764	232,83
Đức		2.153.420	0,86
Estonia		1.789	-90,52
Hà Lan		10.737.308	35,10
Hunggary	Bộ xử lý và bộ điều khiển - Mạch tích hợp điện tử	108.135	-76,36
Italia		3.273.943	27,22
Látvia		895.844	48.935,95
Luxembua		21.902	-12,90
Pháp		2.132.033	421,30
Phần Lan		3.087.958	
Rumani		1.728	-93,98
Slovakia		14.825	
Slovenia		1.173	
Tây Ban Nha		39.836	-97,24
Thụy Điển		129.509	-82,91
854232		49.094.854	619,90
Ai Len		48.254.195	762,87
Áo		7.457	-37,57
Ba Lan		34.663	198,56
Bỉ		369.955	45,07
CH Séc		3.814	-80,73
Đan Mạch	Bộ nhớ - Mạch tích hợp điện tử	507	-47,59
Đức		164.739	118,27
Hà Lan		5.585	-98,68
Hunggary		31.647	-91,99
Látvia		165.354	
Pháp		41.761	
Slovakia		15.175	788,82

Mã HS/nguồn cung	Chủng hàng	8T/2023 (USD)	So 8T/2022 (%)
854239		142.103.607	2,76
Ai Len		10.716.362	530,92
Áo		650.032	31,28
Ba Lan		306.919	433,56
Bỉ		1.620.171	-10,89
Bồ Đào Nha		982	
Bungari		1.096.432	-86,44
CH Séc		13.744	1.416,96
Đan Mạch		442.968	-73,81
Đức		13.642.143	33,99
Hà Lan		1.107.175	-75,38
Hunggary	Mạch tích hợp điện tử - Loại khác	169.937	-32,74
Hy Lạp		558.687	34.813,57
Italia		513.330	-3,21
Látvia		3.244.918	599,84
Luxembua		13.393	-42,38
Pháp		17.541.317	2.092,34
Phần Lan		90.208.133	-14,70
Rumani		19.081	126,27
Síp		53.200	462,96
Slovakia		8.257	-63,55
Tây Ban Nha		172.626	-21,84
Thụy Điển		3.798	-98,74

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan